TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2024
"*Phiên tòa trực tuyến*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Bích Thủy**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà và phòng xét xử trực tuyến Công an huyện Hải Hà, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/ TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh ngày: 09/10/2003 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thắng và bà: Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa; tiền án: ngày 12/01/2023 bị TAND huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, chấp hành xong ngày 05/02/2024; tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 10/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981; nơi thường trú: thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm: 1988; nơi thường trú: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1976; nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Văn T; Trần A C; Nguyễn Hoàng V; Nguyễn Anh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 06/9/2024, Lê Quang T đi tìm mua xe cũ để đi lại. Khi đến huyện Hải Hà, Trường vào cửa hàng mua bán - sửa chữa xe máy Đức Tuyên của anh Nguyễn Văn T thuộc thôn 3, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà để xem xe. Sau đó Trường còn đi xem xe tại một số cửa hàng khác nhưng không chọn được xe nào phù hợp do giá cao. Đến chiều cùng ngày, Trường tiếp tục đi xe khách quay lại cửa hàng Đức Tuyên để mua xe thì thấy có 01 (một) chiếc xe máy có sẵn chìa khóa cắm ở ổ khóa của xe nên nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt chiếc xe này. Trường nói với anh Tuyên là đợi mẹ đến thì mới có tiền mua nhằm kéo dài thời gian, tìm sơ hở của anh Tuyên. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, anh Tuyên có việc đi ra ngoài. Tại cửa hàng có Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Anh T ngồi chơi nhưng anh Tuyên không nói gì về việc trông cửa hàng. Lợi dụng anh Tuyên vắng mặt và hai cháu nhỏ không để ý, Trường ngồi lên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 14P1 - 090.14 có khóa cắm ở ổ khóa của xe rồi nổ máy điều khiển xe đi về huyện Tiên Yên. Trên đường đi, Trường dừng xe lại mở cốp xe để kiểm tra thì thấy có 01 (một) giấy đăng ký xe và 01 (một) giấy bán xe. Do vậy Trường điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Anh Lê Văn D tại thôn Hà Tràng Đông, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên để bán xe lấy tiền tiêu. Anh Dũng thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng và viết giấy bán xe. Cùng ngày anh Tuyên đã đến Công an xã Quảng Chính trình báo. Đến ngày 10/9/2024, sau khi tiêu hết số tiền bán xe, Trường đến Công an huyện Hải Hà đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 824/KLĐG ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thể hiện: 01 (một) phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14P1-090.14 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

* Bị hại anh Nguyễn Văn T có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện phù hợp lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người

làm chứng về đối tượng, thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp, phù hợp nội dung, diễn biến vụ án. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuyên đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Văn D có lời khai thể hiện phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản mà anh đã mua của bị cáo. Bị cáo không nói cho anh biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Anh đã giao lại xe cho cơ quan điều tra. Anh đã được gia đình bị cáo hoàn trả số tiền mua xe. Ngoài ra, anh không có đề nghị gì. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Dũng giữ nguyên nội dung đã khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì.

+ Chị Nguyễn Thị M có lời khai thể hiện chị là mẹ của bị cáo Lê Quang T, chị đã hoàn trả số tiền số tiền 10.000.000 đồng thay cho con chị. Tại phiên tòa, chị giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu con chị phải hoàn trả chị số tiền này.

Người làm chứng: Quá trình điều tra, các anh Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Anh T có lời khai phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm thấy Lê Quang T vào cửa hàng mua bán - sửa chữa xe của anh Tuyên. Sau đó, thanh niên này nổ máy xe Honda Wave rời đi nhưng nghĩ là người quen của anh Tuyên nên các anh không để ý. Ngoài ra, các anh không biết anh Tuyên còn mất tài sản gì khác.

+ Anh Bùi Văn T có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện anh được tiếp cận 01 video trong đó anh có biết một nam thanh niên tên là Lê Quang T, sinh năm 2003, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Trần A Chiu có lời khai thể hiện: tháng 7/2023 anh mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave và đăng ký xe mang tên anh. Tuy nhiên, ngày 02/9/2024 do có việc cần tiền nên anh đã bán chiếc xe này cho anh Tuyên là chủ cửa hàng xe máy Đức Tuyên và nhận tiền. Anh khẳng định lời khai là đúng sự thật.

Tại cáo trạng số 1068/CT-VKSHH, ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị hại đã nhận lại tài sản là vật chứng trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được hoàn trả tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Quang T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2024.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/9/2024, tại cửa hàng xe máy Đức Tuyên thuộc thôn 3, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Lê Quang T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 14P1 - 090.14 trị giá 17.550.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn T.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã bị xét xử và chấp hành xong bản án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" nên biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 17.550.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê

Quang T đã phạm và tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người thành niên, đó đầy đủ nhận thức pháp luật, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng do ham chơi, lười lao động không chịu tìm nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cuộc sống nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã hoàn trả số tiền mua xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 (đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án ngày 12/01/2023 chấp hành xong ngày 05/02/2024, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị chiếm đoạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà về mức hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Hải Hà nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, không công việc ổn định và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn Dũng đã được gia đình Lê Quang T hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã đưa cho anh Dũng. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe máy cùng các giấy tờ liên quan đã làm rõ nguồn gốc và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập theo quy định.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Quá trình điều tra xác định Anh Lê Văn D đã mua xe nhưng không biết là tài sản do Lê Quang T trộm cắp mà có, không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quang T 18 (mười tám) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn Dũng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà